

Thư Thứ Nhì của Phi-e-rơ (2 Phi-e-rơ)

Mục-đích: Để cảnh-cáo các Cơ-rít-nhân về những giáo-sư giả và để khích-lệ họ lớn lên trong đức-tin và thêm kiến-thức về Cơ-rít-tô

Người viết: Phi-e-rơ⁽¹⁾

Gửi cho: Hội-thánh quảng-đại

Ngày viết: Vào khoảng năm 67 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh), 3 năm sau thư 1 Phi-e-rơ được viết, có lẽ tại Rô-ma

Bối-cảnh: Phi-e-rơ biết rằng thời-gian ông ở trên đất gần hết (1.13-1.14), nên ông viết về điều từ tâm của ông, cảnh-cáo các Cơ-rít-nhân về điều sẽ xảy ra khi ông ra đi—đặc-biệt về các giáo-sư giả. Ông nhắc-nhở họ về lẽ-thật không thay-đổi của tin-lành.

Câu gốc: “...thấy rằng quyền-năng thần thánh của Ngài đã ban cho chúng ta mọi điều liên-quan đến sự sống và sự tin-kính, qua sự nhận biết thật về Ngài là Đấng đã gọi chúng ta bởi chính sự vinh-quang và sự ưu tú của Ngài.” (1.3)

Nhân-vật chính: Phi-e-rơ, Phao-lô

Nét đặc-trung: Ngày viết và nơi gửi không được biết chắc-chắn, và trước-quyền cũng bị tranh-cãi. Có sự tương-tự giữa sách 2 Phi-e-rơ và sách Giu-đe.

Ý chính: Trước đó Phi-e-rơ đã viết để an-ủi và khuyến-khích các Cơ-rít-nhân trong cơn khổ và bị bắt-bớ—một sự tấn-công từ bên ngoài. Nhưng 3 năm sau đó, trong bức thư này với các lời cuối-cùng của mình, ông viết để cảnh-cáo họ về một cuộc tấn-công từ bên trong—sự tự-mãn và tà-giáo. Ông nói đến việc nắm giữ chắc-chắn những sự thật không thể thương-lượng được về đức-tin, về việc lớn lên và trưởng-thành trong đức-tin, và về việc bác-bỏ tất cả những ai làm sai lẽ thật. Điều này sẽ giữ cho an-toàn những cá-nhân tôn-trọng Cơ-rít-tô và các hội-thánh đặt Cơ-rít-tô làm trung-tâm điểm.

Sau lời chào-thăm ngắn (1.1), Phi-e-rơ cho thuốc giải độc sự đình-trệ và thiếu-cận trong

cuộc sống Cơ-rít-nhân (1.2-1.11).

Đoạn ông giải-thích rằng các ngày của ông được đếm rồi (1.12-1.15) và rằng các tín-nhân phải lắng nghe thông-điệp của ông và các lời của Thánh-Kinh (1.16-1.21).

Kế đó, Phi-e-rơ cho một cảnh-cáo đấng hồn về các giáo-sư giả (2.1-2.22). Họ sẽ trở nên thanh-hành vào những ngày sau cùng (2.1-2.2), họ sẽ làm và nói bất cứ điều gì để được tiền (2.3), họ sẽ nhạo cười việc làm của Đức Chúa TRỜI (2.2, 2.10, 2.11), họ sẽ làm bất cứ việc gì mà họ cảm-thấy thích làm (2.12-2.17), họ sẽ kiêu-hãnh và khoe-khoang (2.18-2.19), và họ sẽ bị Đức Chúa TRỜI xét-đoán và bị phạt (2.3-2.10, 2.20-2.22).

Phi-e-rơ kết-luận bức thư ngắn này của ông bằng việc giải-thích tại sao ông viết thư này (3.1-3.18)—để nhắc-nhở họ về lời Đức Chúa TRỜI, cho biết trước việc các giáo-sư giả đến và cho biết các lý-do tại sao có sự trì-hoãn trong sự trở lại của Cơ-rít-tô (3.1-3.13), và để khuyến-khích họ coi chừng các tà-giáo và để thúc-giục họ lớn lên trong đức-tin của họ (3.14-3.18).

¹nguyên ngữ: Πέτρος Pét-tơt, xơ, là một hòn đá nhỏ; Anh-ngữ là Peter; Pháp-ngữ là Pierre và Việt-ngữ 1925 là Phi-e-rơ

2 Phi-e-rơ 1.1-1.9

1. Chỉ-dẫn cho việc tăng-trưởng Cơ-rít-nhân (1.1-1.21)

Lời chào-thăm mở đầu (1.1-1.2)

1 ¹Si-môn Phi-e-rơ, một kẻ nô-lệ và sứ-đồ của Giê-xu Cơ-rít-tô, Gửi cho những kẻ đã nhận đức-tin thuộc cùng một loại như của chúng tôi, bởi sự công-chính của *Đức* Chúa TRỜI và Cứu-Chúa của chúng ta, Giê-xu Cơ-rít-tô⁽¹⁾:

2 Xin ân-điễn và sự bình-an được nhân lên cho anh em trong sự nhận biết về *Đức* Chúa TRỜI và về Giê-xu Chúa của chúng ta;

Phẩm chất để phát-triển trong cuộc sống (1.3-1.15)

3 thấy rằng quyền-năng thần thánh của Ngài đã ban cho chúng ta mọi điều liên-quan đến sự sống và sự tin-kính, qua sự nhận biết thật về Ngài, là Đấng đã gọi chúng ta bởi chính sự vinh-quang và sự ưu tú của Ngài. 4 Qua đó Ngài đã ban cho chúng ta các lời hứa quý-báu và hoành tráng của Ngài, để bởi chúng, anh em thành các kẻ dự-phần vào bản-chất thần thánh, và anh em đã thoát khỏi sự hư-nát là điều ở trong thế-gian bởi lòng tham. 5 Bây giờ cũng vì chính lý-do này, áp dụng hết siêng năng, vào đức-tin của anh em hãy cung cấp sự ưu tú đạo-đức, và vào sự ưu tú đạo-đức, sự nhận biết, 6 và vào sự nhận biết, sự tự kiểm-chế, và vào sự tự kiểm-chế, sự bền chí, và vào sự bền chí, sự tin-kính, 7 và vào sự tin-kính, sự ân cần tử tế của tình huynh-đệ, và vào sự ân cần tử tế của tình huynh-đệ, tình thương. 8 Vì nếu anh em có các *đức tính* này và chúng đang tăng trưởng, chúng không làm cho anh em hoặc vô dụng hay không sinh hoa trái trong sự nhận biết thật về Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta. 9 Vì kẻ thiếu các *đức tính* này là mù hay cận-thị, đã quên sự tẩy-sạch khỏi tội trước đây của họ.

2 Peter 1.1-1.9

1. Guidance for growing Christians (1.1-1.21)

The opening greeting (1.1-1.2)

1 ¹Simon Peter, a slave and apostle of Jesus Christ, To those who have received a faith of the same kind as ours, by the righteousness of our God and Savior, Jesus Christ:

2 Grace and peace be multiplied to you in the knowledge of God and of Jesus our Lord;

Character qualities to develop in life (1.3-1.15)

3 seeing that His divine power has granted to us everything pertaining to life and godliness, through the true knowledge of Him who called us by His own glory and excellence. 4 Through which He has granted to us His precious and magnificent promises, in order that by them you might become partakers of *the* divine nature, having escaped the corruption that is in the world by lust. 5 Now for this very reason also, applying all diligence, in your faith supply moral excellence, and in *your* moral excellence, knowledge, 6 and in *your* knowledge, self-control, and in *your* self-control, perseverance, and in *your* perseverance, godliness, 7 and in *your* godliness, brotherly kindness, and in *your* brotherly kindness, love. 8 For if these *qualities* are yours and are increasing, they render you neither useless nor unfruitful in the true knowledge of our Lord Jesus Christ. 9 For he who lacks these *qualities* is blind *or* short-sighted, having forgotten *his* purification from his former sins.

¹bản tiếng Anh khác: ... của Đức Chúa Trời chúng ta và Chúa Cứu-thể Giê-xu Christ

2 Peter 1.10-1.19

¹⁰Therefore, brethren, be all the more diligent to make certain about His calling and choosing you; for as long as you practice these things, you will never stumble; ¹¹for in this way the entrance into the eternal kingdom of our Lord and Savior Jesus Christ will be abundantly supplied to you.

¹²Therefore, I shall always be ready to remind you of these things, even though you *already* know *them*, and have been established in the truth which is present with *you*. ¹³And I consider it right, as long as I am in this *earthly* dwelling, to stir you up by way of reminder, ¹⁴knowing that the laying aside of my *earthly* dwelling is imminent, as also our Lord Jesus Christ has made clear to me. ¹⁵And I will also be diligent that at any time after my departure you may be able to recall these things to mind.

Paying attention to Scripture (1.16-1.21)

¹⁶For we did not follow cleverly devised tales when we made known to you the power and coming of our Lord Jesus Christ, but we were eyewitnesses of His majesty. ¹⁷For when He received honor and glory from God the Father, such a voice as this was borne to Him by the Majestic Glory, “This is My beloved Son whom I am well-pleased”—¹⁸and we ourselves heard this voice made from heaven when we were with Him on the holy mountain. ¹⁹And *so* we have the prophetic word *made* more sure, to which you do well to pay attention as to a lamp shining in a dark place, until the day dawns and the morning star arises in your hearts.

2 Phi-e-rơ 1.10-1.19

¹⁰Bởi vậy⁽¹⁾, hỡi anh em, hãy càng chuyên-tâm hơn để củng cố việc Ngài gọi và chọn anh em; vì bao lâu anh em còn thực hành các điều này, thì anh em sẽ không bao giờ sẩy chân; ¹¹vì theo cách này, lối vào trong vương-quốc đời đời của Chúa và Cứu-Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta sẽ được cung cấp cho anh em một cách dư-dật.

¹²Bởi vậy, tôi sẽ luôn luôn sẵn-sàng để nhắc-nhờ anh em về các điều này, dầu anh em biết *chúng rồi*, và đã được thiết lập trong lẽ thật, là điều hiện diện với *anh em*. ¹³Và tôi xem nó đúng, hễ khi nào tôi còn ở trong chỗ ở *thuộc đất*⁽²⁾ này, để thúc đẩy anh em bằng cách nhắc-nhờ, ¹⁴biết rằng việc bỏ chỗ ở *thuộc đất* này⁽³⁾ của tôi thì sắp xảy ra, cũng như Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta đã cho tôi biết rõ. ¹⁵Và tôi cũng sẽ chuyên cần để bất cứ lúc nào sau sự ra đi của tôi, anh em có thể gọi lại những điều này cho tâm trí.

Chú-ý đến Thánh-Kinh (1.16-1.21)

¹⁶Vì chúng tôi đã chẳng theo các chuyện nhằm được nghĩ ra một cách khéo-léo khi chúng tôi đã làm cho anh em biết quyền-năng và việc đến của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, song chúng tôi đã là những kẻ mục kích về oai-nghiêm của Ngài. ¹⁷Vì khi Ngài đã nhận danh-dự và vinh-quang từ *Đức* Chúa TRỜI là Cha, một tiếng như thế này đã được mang tới Ngài bởi Đấng Vinh-quang Oai-nghiêm: “Đây là Con Trai yêu dấu của Ta mà Ta rất đẹp lòng”—¹⁸và chính chúng tôi đã nghe tiếng này phát ra từ trời khi chúng tôi đã ở với Ngài trên núi thánh ấy. ¹⁹Và *thế là* chúng tôi có lời tiên-tri *được làm chắc-chắn* hơn, mà anh em chú ý tới giới như *chú ý tới* một ngọn đèn chiếu sáng trong một nơi tối-tăm, cho đến khi ban ngày lộ ra và sao mai mọc lên trong tâm của anh em.

¹bản khác: Bởi vậy, hỡi anh em, hãy càng thêm hoàn-toàn sốt-sắng để xác-nhận sự kêu-gọi và sự lựa-chọn của anh em, vì nếu anh em làm điều này, anh em sẽ không bao giờ sẩy chân; Therefore, brothers, be all the more eager to confirm your call and election, for if you do this, you will never stumble

²bản khác: cái thân-thể này

³bản khác: cái chết của tôi

2 Phi-e-rơ 1.20-2.9

20 Song hãy biết điều này trước nhất trong tất cả, rằng chẳng có lời tiên-tri nào của Thánh-Kinh thuộc về sự giải thích của riêng một người nào, 21 vì chẳng bao giờ có lời tiên-tri nào đã được làm nên bởi một hành-động của ý-muốn loài người, nhưng được thúc đẩy bởi *Đức* Thánh-Linh người ta nói từ *Đức* Chúa TRỜI.

2. Nguy-hiểm cho Co-rít-nhân đang lớn: Các giáo-sư giả nổi lên (2.1-2.22)

2 ¹Nhưng các tiên-tri giả cũng đã nổi lên giữa dân, y như cũng sẽ có các giáo-sư giả giữa anh em, là những kẻ sẽ bí-mật đưa vào các dị-giáo phá-hoại, ngay cả việc phủ-nhận Ông Chủ là Đấng đã mua họ, đem sự phá-hủy nhanh cho chính họ. 2 Và nhiều kẻ sẽ theo tính ham khoái lạc dâm dục của họ, và vì họ, đạo của lẽ-thật sẽ bị nói xấu; 3 và bằng tánh tham-lam, họ sẽ khai-thác anh em với các lời dối-trá; án của họ từ lâu rồi không vô hiệu quả, và sự hủy-diệt của họ không nần ná. 4 Vì nếu *Đức* Chúa TRỜI đã không dung-thứ các thiên-sứ khi họ phạm tội⁽¹⁾, song ném họ vào âm-phủ và tống giam họ vào huyệt tối-tăm, để dành cho sự phán-quyết; 5 và đã không dung-thứ thế-giới xưa, nhưng đã giữ-gìn Nô-ê, người thuyết-giảng sự công-chính, với 7 người khác, khi Ngài đem nước lụt đến trên thế-giới của những kẻ không tin-kính; 6 và nếu Ngài đã kết-án các thành-thị Sô-đôm và Gô-mô-rơ cho sự phá-hủy bằng việc biến chúng thành tro bụi, làm chúng thành một gương cho những kẻ muốn sống một cách không tin-kính sau này; 7 và nếu Ngài đã cứu Lót công-chính, người đã bị đè nặng bởi cách cư xử nhục-dục của bọn người vô luân 8 (vì bởi điều người đã thấy và đã nghe mà người công-chính đó, trong khi sống giữa họ, đã cảm thấy hồn công-chính của mình bị giày-vò ngày này qua ngày nọ với các việc làm vô luật-lệ của họ), 9 thì Chúa biết thế nào để cứu những kẻ tin-kính khỏi sự cám-dỗ, và để giữ những kẻ không công-chính dưới hình-phạt cho ngày phán-xét,

¹“các thiên-sứ, là những vị đã không giữ phạm-vi của chính họ, song đã lia-bỏ nơi ở thích-hợp của họ, Ngài đã giữ họ trong gông cùm đời đời dưới sự tối-tăm cho sự phán-xét của ngày vĩ-đại đó” (Giu-đe 1.6)

2 Peter 1.20-2.9

20 But know this first of all, that no prophecy of Scripture is *a matter* of one's own interpretation, 21 for no prophecy was ever made by an act of human will, but men moved by the Holy Spirit spoke from God.

2. Danger to growing Christians: False teachers arise (2.1-2.22)

2 ¹But false prophets also arose among the people, just as there will also be false teachers among you, who will secretly introduce destructive heresies, even denying the Master who bought them, bringing swift destruction upon themselves.

2 And many will follow their sensuality, and because of them the way of truth will be maligned; 3 and in *their* greed they will exploit you with false words; their judgment from long ago is not idle, and their destruction is not lingered. 4 For if God did not spare angels when they sinned, but cast them into hell and committed them to pits of darkness, reserved for judgment; 5 and did not spare the ancient world, but preserved Noah, a preacher of righteousness, with seven others, when He brought a flood upon the world of the ungodly; 6 and *if* He condemned the cities of Sodom and Gomorrah to destruction by reducing *them* to ashes, having made them an example to those who would live ungodly thereafter; 7 and *if* He rescued righteous Lot, oppressed by the sensual conduct of unprincipled men 8 (for by what he saw and heard *that* righteous man, while living among them, felt *his* righteous soul tormented day after day with *their* lawless deeds), 9 *then* the Lord knows how to rescue the godly from temptation, and to keep the unrighteous under punishment for the day of judgment,

2 Peter 2.10-2.20

¹⁰and especially those who go after the flesh in *its* defiling lust and despise authority. Daring, self-willed, they do not tremble when they revile angelic majesties, ¹¹whereas angels who are greater in might and power do not bring a reviling judgment against them from the Lord. ¹²But these, like unreasoning animals, born as creatures of instinct to be captured and killed, reviling where they have no knowledge, will in the destruction of those creatures also be destroyed, ¹³suffering wrong as the wages of doing wrong. They consider it a pleasure to revel in the daytime. They are stains and blemishes, reveling in their deceptions, as they carouse with you, ¹⁴having eyes full of adultery, that never cease from sin, enticing unstable souls, having a heart trained in greed, accursed children; ¹⁵forsaking the right way, they have gone astray, having followed the way of Balaam, the *son* of Bosor, who loved the wages of unrighteousness; ¹⁶but he received a rebuke for his own transgression, *for* a speechless donkey, speaking with a voice of a man, restrained the madness of the prophet. ¹⁷These are springs without water, and mists driven by a storm, for whom the black darkness has been reserved. ¹⁸For speaking out arrogant *words* of vanity they entice by fleshly desires, by sensuality, those who barely escape from the ones who live in error, ¹⁹promising them freedom while they themselves are slaves of corruption; for by what a man is overcome, by this he is enslaved. ²⁰For if, after they have escaped the defilements of the world by the knowledge of the Lord and Savior Jesus Christ, they are again entangled in them and are overcome, the last state has become worse for them than the first.

2 Phi-e-rơ 2.10-2.20

¹⁰và đặc-biệt là những kẻ đi theo xác-thịt trong thú tính làm ô uế *của nó* và khinh-dể quyền lực. Cả gan, cố chấp, chúng không run sợ khi chúng chửi rủa các bậc oai-nghiêm có tính thiên-sứ, ¹¹trong khi các thiên-sứ là những bậc lớn hơn về sức mạnh và quyền-năng lại chẳng đem một lời phán-xét xi-và chống lại họ từ Chúa⁽¹⁾. ¹²Song những kẻ này, như những thú-vật không suy-xét, sinh ra là các sinh-vật có bản-năng dễ bị bắt và bị giết, chửi rủa nơi chúng không có sự hiểu biết, cũng sẽ bị tiêu-diệt như sự tiêu-diệt của những sinh-vật đó, ¹³chịu điều sai trái là tiền công của việc làm sai. Chúng coi nó là một khoái-lạc để liên-hoan giữa ban ngày. Chúng là những vết nhơ và các khuyết-tật, liên-hoan trong các sự dối trá của chúng, khi chúng chèn-chén với anh em, ¹⁴*chúng* có mắt đầy sự ngoại-tình, rằng không bao giờ ngừng tội-lỗi, quyến-rũ các hồn không vững, có tâm được rèn luyện trong tánh tham-lam, *có* con-cái bị rửa-sả; ¹⁵từ bỏ con đường đúng, chúng đã đi lạc, đã theo con đường của Ba-la-am, *con trai* của Bô-sô, kẻ tham tiền-công của sự bất-chính; ¹⁶nhưng hắn đã nhận lời quở-trách vì sự phạm pháp riêng của hắn, vì con lừa không có lời nói, *lại* nói với tiếng nói của một người, ngăn-cản chúng rò đại của tiên-tri đó. ¹⁷Đây là những suối nước không có nước, và những hơi nước bị đưa đi bởi một cơn bão, sự tối-tăm đen dày đặc đã được dành riêng cho chúng. ¹⁸Vì nói ra *các lời* kiêu-căng của sự hư-không, chúng cảm dỗ bởi lòng khao khát xác-thịt, bởi sự say đắm nhục-dục, những kẻ chạy thoát trong đường tơ kẻ tóc khỏi những kẻ sống trong lầm lẫn, ¹⁹hứa cho chúng tự-do trong khi chính chúng là những kẻ nô-lệ của sự đồi-bại; vì bởi điều mà một người bị khắc phục, *thì* bởi điều này kẻ ấy bị làm nô-lệ. ²⁰Vì nếu, sau khi chúng đã thoát khỏi những sự ô-uế của thế-gian bởi sự nhận biết Chúa và Cứu-Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô, chúng lại bị vương mắc trong các sự đó và lại bị khắc phục, trạng-thái gần đây đã trở nên tệ cho chúng hơn *trạng-thái* đầu.

¹vài thăm-quyền cổ-xưa khác đọc: trước mắt Chúa

2 Phi-e-rơ 2.21-3.9

21 Vì ấy hẳn sẽ là tốt cho chúng để không từng biết đường lối công-chính, hơn là biết nó, lại quay đi khỏi điều-răn thánh đã được giao cho chúng. 22 Đã xảy đến cho chúng theo câu châm-ngôn xác thực: “CON CHÓ TRỞ LẠI CHÍNH ĐỒNG MŨA CỦA NÓ”⁽¹⁾ và: “Con heo nái, sau khi rửa ráy, *trở lại* lăn-lóc trong vũng bùn.”

3. *Hy-vọng cho Co-rít-nhân đang lớn: Các ngày sau rốt và sự trở lại của Giê-xu Co-rít-tô (3.1-3.18)*

Mục-đích của bức thư này (3.1-3.2)

3 **1** Bây giờ, hỡi những kẻ yêu-mến, đây là thư thứ hai tôi viết cho anh em trong đó tôi đang khuấy động tâm trí thành-thật của anh em bằng cách nhắc-nhở, **2** rằng anh em nên nhớ các lời được nói trước bởi các tiên-tri thánh và điều-răn của Chúa và Cứu-Chúa mà các sứ-đồ của anh em nói.

Chúa đang đến (3.3-3.9)

3 **3** Hãy biết điều này trước nhất trong tất cả, rằng trong các ngày cuối-cùng, các kẻ chế-nhạo sẽ đến với việc chế-nhạo của chúng, đi theo sau chính các tham muốn của chúng **4** và nói: “Đâu là lời hứa về việc Ngài đến? Vì từ khi các tổ-phụ đã ngủ, tất cả cứ tiếp-tục y như từ ban đầu của sự sáng-tạo.” **5** Vì khi chúng duy trì điều này, nó thoát khỏi sự lưu ý của chúng rằng bởi lời của Đức Chúa TRỜI, các tầng trời đã hiện-hữu lâu lắm rồi và trái đất đã được thành-hình ra từ nước và bởi nước, **6** qua đó thế giới của thời-kỳ đó đã bị phá hủy, đã bị làm ngập với nước. **7** Nhưng các tầng trời và trái đất hiện tại đang được để dành cho lửa bởi lời của Ngài, được giữ cho ngày phán-xét và sự tiêu diệt những kẻ không tin-kính.

8 Nhưng chớ để một sự thật này thoát khỏi sự lưu ý của anh em, hỡi những kẻ yêu-mến, rằng với Chúa 1 ngày như 1 ngàn năm, và 1 ngàn năm như 1 ngày. **9** Chúa không chậm về lời hứa của Ngài, như một số coi là chậm-chạp, nhưng kiên-nhẫn hướng về anh em, không muốn cho một ai diệt-vong song cho tất cả đều đến sự ăn-năn.

¹Châm-ngôn 26.11

2 Peter 2.21-3.9

21 For it would be better for them not to have known the way of righteousness, than having known it, to turn away from the holy commandment handed on to them. 22 It has happened to them according to the true proverb, “A DOG RETURNS TO ITS OWN VOMIT,” and, “A sow, after washing, *returns* to wallowing in the mire.”

3. *Hope for growing Christians: the last days and Jesus Christ's return (3.1-3.18)*

Purpose of this letter (3.1-3.2)

3 **1** This is now, beloved, the second letter I am writing to you in which I am stirring up your sincere mind by way of reminder, **2** that you should remember the words spoken beforehand by the holy prophets and the commandment of the Lord and Savior *spoken* by your apostles.

The Lord's coming (3.3-3.9)

3 **3** Know this first of all, that in the last days mockers will come with *their* mocking, following after their own lusts, **4** and saying, “Where is the promise of His coming? For *ever* since the fathers fell asleep, all continues just as it was from the beginning of creation.” **5** For when they maintain this, it escapes their notice that by the word of God *the* heavens existed long ago and *the* earth was formed out of water and by water, **6** through which the world of that time was destroyed, being flooded with water. **7** But the present heavens and earth by His word are being reserved for fire, kept for the day of judgment and destruction of ungodly men.

8 But do not let this one *fact* escape your notice, beloved, that with the Lord one day is as a thousand years, and a thousand years are as one day. **9** The Lord is not slow about His promise, as some consider slowness, but is patient toward you, not wishing for any to perish but for all to come to repentance.

2 Peter 3.10-3.18

New earth and heavens (3.11-3.18)

¹⁰But the day of the Lord will come like a thief, in which the heavens will pass away with a roar and the elements will be destroyed with intense heat, and the earth and the works in it will be burned up. ¹¹Since all these things are to be destroyed in this way, what sort of people ought you to be in holy conduct and godliness, ¹²looking for and hastening the coming of the day of God, on account of which the heavens will be destroyed by burning, and the elements will melt with intense heat! ¹³But according to His promise we are looking for new heavens and a new earth, in which righteousness dwells.

¹⁴Therefore, beloved, since you look for these things, be diligent to be found by Him in peace, spotless and blameless, ¹⁵and consider the patience of our Lord *as* salvation; just as also our beloved brother Paul, according to the wisdom given him, wrote to you, ¹⁶as also in all *his* letters, speaking in them of these things, in which are some things hard to understand, which the untaught and unstable distort, as *they do* also the rest of the Scriptures, to their own destruction. ¹⁷You therefore, beloved, knowing this beforehand, be on your guard lest, being carried away by the error of unprincipled men, you fall from your own steadfastness, ¹⁸but grow in the grace and knowledge of our Lord and Savior Jesus Christ. To Him *be* the glory, both now and to the day of eternity. Amen.

2 Phi-e-rơ 3.10-3.18

Đất và các tầng trời mới (3.11-3.18)

¹⁰Nhưng ngày của Chúa sẽ đến như một kẻ trộm, trong ngày đó các tầng trời sẽ qua đi với tiếng gầm và các nguyên-tố sẽ bị hủy-diệt với sức nóng khốc-liệt, và trái đất và các việc làm trong nó sẽ bị cháy rụi. ¹¹Vì tất cả các sự vật này sẽ phải bị hủy-diệt theo cách này, *thì* anh em nên là hạng người gì trong phẩm-hạnh thánh và *trong* sự tin-kính, ¹²chờ-đợi và thúc-giục việc đến của ngày của *Đức* Chúa TRỜI, vì ngày đó các tầng trời sẽ bị hủy-diệt bởi việc đốt cháy, và các nguyên-tố sẽ bị tan chảy với sức nóng khốc-liệt! ¹³Song theo lời hứa của Ngài, chúng ta đang chờ-đợi các tầng trời mới và một trái đất mới, trong đó sự công-chính ngụ.

¹⁴Bởi vậy, hỡi những kẻ yêu-mến, vì anh em chờ-đợi các việc này, hãy chuyên-cần để được Ngài tìm thấy trong bình-an, không có đốm và không trách được, ¹⁵và hãy xem sự kiên-nhẫn của Chúa chúng ta là sự cứu-rỗi; cũng y như người anh yêu-mến của chúng ta là Phao-lô, theo sự khôn-ngoan được ban cho anh ấy, đã viết cho anh em, ¹⁶cũng như trong tất cả các bức thư *của anh ấy*, nói về các điều này, trong đó có một số điều khó hiểu, mà những kẻ không được dạy và không vững bóp méo *chúng*, như *họ* cũng làm *vậy* cho phần còn lại của Thánh-Kinh, cho chính sự phá-hủy của họ. ¹⁷Bởi vậy, anh em, hỡi những kẻ yêu-mến, biết trước điều này, hãy cảnh giác đề phòng, e rằng bị lôi kéo đi bởi sự sai lầm của bọn người vô luân, anh em ngã xuống từ chính sự không dao động của anh em, ¹⁸nhưng hãy lớn lên trong ân-diễn và *trong* sự nhận biết Chúa và Cứu-Chúa của chúng ta là Giê-xu Cơ-rít-tô. *Thuộc* về Ngài là sự vinh-quang, cả bây giờ lẫn tới ngày của sự đời đời. A-men⁽¹⁾.

¹bản khác thiếu: A-men